

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3731/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 28/10/2015
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)*

Ngành : **Kinh tế chính trị (Political Economics)**

Mã ngành : **60310102**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu tổng quát

Đào tạo thạc sĩ Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế chính trị tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền nhằm cung cấp cho xã hội nguồn nhân lực có trình độ sau đại học; có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt; có tri thức chuyên sâu về kinh tế chính trị, quản lý kinh tế và kinh tế học hiện đại; có năng lực giảng dạy trong các trường chính trị tỉnh, thành, các Học viện, các trường đại học, cao đẳng...; có năng lực nghiên cứu khoa học; hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực kinh tế và quản lý kinh tế-xã hội.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khóa học, học viên có khả năng:

- *Về kiến thức*: Nắm vững, sâu hơn các vấn đề lý luận và thực tiễn về Kinh tế chính trị, quản lý kinh tế và kinh tế học hiện đại (đặc biệt là những vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra hiện nay).

- *Về kỹ năng*:

+ Kỹ năng phân tích, dự báo và đề xuất những quan điểm, phương hướng và giải pháp liên quan đến vấn đề hoạch định chính sách kinh tế và quản lý kinh tế-xã hội ở các cơ quan Đảng và Nhà nước các cấp.

+ Kỹ năng vận dụng các lý thuyết kinh tế và các mô hình tăng trưởng, phát triển kinh tế vào công tác lãnh đạo, quản lý sản xuất, kinh doanh nhằm phát triển kinh tế-xã hội của đất nước.

- *Về phẩm chất*:

+ Yêu nghề và có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, có bản lĩnh chính trị vững vàng.

+ Tham gia có hiệu quả vào cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận chống âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch.

1.3. Vị trí công tác sau khi tốt nghiệp

- Giảng dạy và nghiên cứu khoa học trong các trường Chính trị, trường đại học và Học viện trong cả nước.

- Công tác tậithuộc các cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng nghiên cứu, hoạch định chính sách về kinh tế và quản lý kinh tế thuộc các cơ quan Đảng, Nhà nước và các Bộ, ngành.

2. Yêu cầu đối với người dự tuyển

2.1. Điều kiện về văn bằng:

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Kinh tế, chuyên ngành Quản lý kinh tế (do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp), chuyên ngành Kinh tế chính trị;

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Kinh tế, chuyên ngành khác (không do Học viện Báo chí và Tuyên truyền đào tạo) và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân ngành Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế chính trị do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

1. Tác phẩm kinh điển Mác - Ăngghen - Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa (3 tín chỉ).
2. Tác phẩm kinh điển Mác - Ăngghen - Lênin về thời kỳ quá độ (2 tín chỉ).
3. Lịch sử học thuyết kinh tế (3 tín chỉ).

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần: Kinh tế quốc tế, Kinh tế nông nghiệp, Kinh tế công nghiệp, Kinh tế vận tải, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế ngành, Giáo dục chính trị (chuyên ban Kinh tế chính trị); bằng tốt nghiệp của các ngành ghi “Cử nhân kinh tế”; bằng tốt nghiệp các ngành Kinh tế khác kèm theo bằng (hoặc chứng nhận) cao cấp Lý luận chính trị, Cao cấp Lý luận Chính trị-Hành chính... và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân ngành Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế chính trị do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

1. Tác phẩm kinh điển Mác - Ăngghen - Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa (3 tín chỉ).
2. Tác phẩm kinh điển Mác - Ăngghen - Lênin về thời kỳ quá độ (2 tín chỉ).
3. Lịch sử học thuyết kinh tế (3 tín chỉ).
4. Kinh tế chính trị Mác - Lênin thời kỳ tư bản chủ nghĩa (2 tín chỉ)
5. Kinh tế chính trị Mác - Lênin thời kỳ quá độ (2 tín chỉ)
6. Kinh tế phát triển (2 tín chỉ).
7. Kinh tế vi mô và Kinh tế vĩ mô (2 tín chỉ).

2.2. Điều kiện về thâm niên công tác:

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế chính trị, chuyên ngành Quản lý kinh tế (do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp), loại Khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học. Trường hợp bằng tốt nghiệp xếp loại khác phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành Kinh tế, chuyên ngành khác (không do Học viện Báo chí và Tuyên truyền đào tạo), ngành gần với ngành Kinh tế phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

2.3. Điều kiện về sức khoẻ: Đủ sức khoẻ để học tập và công tác (có chứng nhận sức khỏe của Bệnh viện đa khoa).

2.4. Điều kiện về hồ sơ: Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng mẫu và đúng thời hạn quy định của Học viện.

3. Môn thi tuyển sinh

Người dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kinh tế chính trị phải tham dự kỳ thi tuyển sinh do Học viện Báo chí và Tuyên truyền tổ chức gồm các môn quy định như sau :

- **Môn chủ chốt:** Lịch sử các học thuyết kinh tế
- **Môn chuyên ngành:** Kinh tế chính trị Mác-Lênin chuyên ngành
- **Môn Ngoại ngữ.**

Miễn thi môn Ngoại ngữ: đối với thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành ngôn ngữ nước ngoài;

+ Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, do các đơn vị cấp chứng chỉ được quy định dưới đây:

TT	Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu		Đơn vị cấp chứng chỉ
1	Tiếng Anh	IELTS	4.5	- British Council (BC)

				- International Development Program (IDP)
		TOEIC	450	- British Council (BC)
		Cambridge Exam	PET	- Educational Testing Service (ETS)
		BEC	Preliminary	- International Development Program (IDP)
		BULATS	40	- IIG
		CEFR	B1	- Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN - Đại học Hà Nội
2	Tiếng Nga	TRKI	Cấp độ 1	Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tại Hà Nội (The Russian centre of science and culture in Hanoi)
3	Tiếng Pháp	- DELF - TCF niveau	- B1 - Cấp độ 3	Trung tâm Nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes Pedagogiques – CIEP)
4	Tiếng Trung Quốc	HSK	Cấp độ 3	- Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Han Ban) - Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia (The National Committee for the Test of Proficiency in Chinese)
5	Tiếng Đức	- ZD	B1	Ủy ban giáo dục phổ thông Đức tại nước ngoài (ZfA)
6	Tiếng Nhật	JLPT	Cấp độ N4	Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)

Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Học viện sẽ thành lập Hội đồng kiểm tra năng lực ngoại ngữ của các thí sinh, học viên đã có chứng chỉ. Kết quả kiểm tra sẽ được sử dụng làm kết quả chính thức để xét miễn thi đầu vào, đầu ra về ngoại ngữ tại Học viện.

- Thí sinh không thuộc diện miễn thi môn Ngoại ngữ phải tham dự kỳ kiểm tra trình độ ngoại ngữ môn Tiếng Anh. Đề thi môn Tiếng Anh trình độ A2 (bộ phần thi nghe

hiểu và thi nói) theo dạng thức đề B1 khung Châu Âu áp dụng cho đào tạo trình độ thạc sĩ.

4. Điều kiện tốt nghiệp

Học viên được xét công nhận tốt nghiệp và được cấp bằng thạc sĩ Kinh tế chính trị nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Hoàn thành chương trình đào tạo, có điểm trung bình chung các học phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc điểm C trở lên (theo thang điểm chữ);

- Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

- Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên;

- Đã nộp luận văn được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng;

- Chấp hành tốt nội quy, quy chế đào tạo của Học viện, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập; không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

5. Nội dung chương trình

Thời gian đào tạo: 2 năm.

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Phân bổ thời lượng		Học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	
5.1. Khối kiến thức chung			14			
1	CHTM01001	Triết học	4,0	3,5	0,5	
2	CHTG01002	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2,0	1,5	0,5	
3	CHCT01003	Chính trị học	2,0	1,5	0,5	
4	CHNN01004	Ngoại ngữ	6,0	5,0	1,0	
5.2. Khối kiến thức cơ sở ngành			10			
5.2.1. Cơ sở ngành bắt buộc			4			
5	CHKT02001	Lý thuyết kinh tế Vi mô và ứng dụng	2,0	1,5	0,5	

6	CHKT02002	Lý thuyết kinh tế Vĩ mô và ứng dụng	2,0	1,5	0,5	
5.2.2. Cơ sở ngành tự chọn			6			
<i>Định hướng nghiên cứu</i>			6/9			
7	CHKT02003	Phát triển kinh tế bền vững	3,0	2,0	1,0	
8	CHKT02004	Quan hệ kinh tế quốc tế trong thời đại ngày nay	3,0	2,0	1,0	
9	CHKT02005	Kinh tế tài nguyên và môi trường	3,0	2,0	1,0	
<i>Định hướng ứng dụng</i>			6/9			
10	CHKT02006	Phân tích lượng và chất của tăng trưởng kinh tế	3,0	2,0	1,0	
11	CHKT02007	Quan hệ kinh tế quốc tế của Việt Nam trong thời kỳ đổi mới và hội nhập	3,0	2,0	1,0	
12	CHKT02008	Kinh tế biển đảo Việt Nam	3,0	2,0	1,0	
5.3. Khối kiến thức chuyên ngành			21			
5.3.1. Chuyên ngành bắt buộc			16			
13	CHKT03001	Sự tiến triển của các lý luận kinh tế trong lịch sử	3,0	2,0	1,0	
14	CHKT03002	Giá trị học thuyết kinh tế của C.Mác trong thời đại ngày nay	3,0	2,0	1,0	
15	CHKT03003	Giá trị học thuyết kinh tế của V.I.Lênin trong thời đại ngày nay	3,0	2,0	1,0	
16	CHKT03004	Chủ nghĩa tư bản hiện đại và những vấn đề kinh tế chính trị thế giới	2,0	1,5	0,5	
17	CHKT03005	Những vấn đề kinh tế chính trị trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	3,0	2,0	1,0	
18	CHKT03006	Kinh tế chính trị của các nền kinh tế chuyển đổi	2,0	1,5	0,5	
5.3.2. Chuyên ngành tự chọn			5			

<i>Định hướng nghiên cứu</i>			<i>5/10</i>			
19	CHKT03007	Những vấn đề quản lý kinh tế hiện đại	3,0	2,0	1,0	
20	CHKT03008	Phân tích chứng khoán và thị trường chứng khoán	2,0	1,5	0,5	
21	CHKT03009	Các học thuyết về tiền tệ và những vấn đề cơ bản của chính sách tiền tệ	2,0	1,5	0,5	
22	CHKT03010	Thế chế kinh tế quốc tế	3,0	2,0	1,0	
<i>Định hướng ứng dụng</i>			<i>5/10</i>			
23	CHKT03011	Tái cấu trúc hệ thống doanh nghiệp nhà nước ở Việt Nam	3,0	2,0	1,0	
24	CHKT03012	Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam	3,0	2,0	1,0	
25	CHKT03013	Khủng hoảng kinh tế và những vấn đề kinh tế thế giới hiện nay	2,0	1,5	0,5	
26	CHKT03014	Đổi mới kinh tế ở Việt Nam	2,0	1,5	0,5	
5.4. Luận văn			15			
Tổng			60			

GIÁM ĐỐC

Đã ký

PGS, TS. Trương Ngọc Nam